

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010	Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	00	VL25	254.222.678.795	203.345.048.397
2. Các khoản giảm trừ	02	VL26		
- Chiết khấu bán hàng	02a			
- Giảm giá hàng bán	02b			
- Hàng bán bị trả lại	02c			
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu và thuế GTGT theo phương pháp trực	02d			
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL27	254.222.678.795	203.345.048.397
4. Giá vốn hàng bán	11	VL28	162.950.241.143	121.014.216.454
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.272.437.652	82.330.831.943
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL29	13.431.106.125	6.306.213.200
7. Chi phí tài chính	22	VL30	3.793.768.748	2.673.869.103
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.741.734.237	509.878.358
8. Chi phí bán hàng	24		119.111.361	110.136.363
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.088.814.058	10.760.230.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.701.849.610	75.092.809.310
11. Thu nhập khác	31		711.250.205	899.281.769
12. Chi phí khác	32		10.927.119	4.627.070
13. Lợi nhuận khác	40		700.323.086	894.654.699
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		92.402.172.696	75.987.464.009
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL31	14.502.788.891	8.382.050.491
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		77.899.383.805	67.605.413.518
18. Lãi trên cổ phiếu			6.475	7.098

Hải Phòng, ngày 23 tháng 07 năm 2010

Người lập biểu



Lê Thế Trung

Kế toán trưởng



Trần Xuân Bạo

Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Hòa

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính